

VIỆN NCNTTS II
TRUNG TÂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG
VÀ BỆNH THỦY SẢN NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 67/TTQT-ĐT

Tp.HCM, ngày 31 tháng 10 năm 2025

BẢN TIN THÔNG BÁO
KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC
PHỤC VỤ VÙNG NUÔI CÁ TRA Ở ĐBSCL - ĐỢT 17

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH AN GIANG
Số: 3227
ĐẾN Ngày: 16/11/2025
Chuyên: L. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU
Số và ký hiệu HS:

Điểm Quan Trắc	Tỉnh	Xã (huyện cũ)	Tọa độ	Ngày quan trắc	Nhiệt độ	pH	DO	Độ dẫn	Độ kiềm	N-NO ₂ ⁻	N-NH ₄ ⁺	P-PO ₄ ³⁻	H ₂ S	TSS	COD	Aeromonas tổng số	Edwardsiella ictaluri	Aeromonas hydrophila	Coliform
Đơn vị tính					°C		mg/l	µS/cm	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	CFU/ml			MPN/100ml
Giới hạn cho phép theo TCVN 13952:2024					18-34	6,5-9	2	---	30-200	0,5	1	0,2	0,1	100	20	1000	---	---	5000
Bến đò Phú Lạc - Cồn Khánh Hòa	An Giang	Xã Mỹ Đức (H. Châu Phú cũ)	10,694589 105,189900	28/10/2025	29,0	7,5	4,0	125	33,8	0,009	0,081	0,021	KPH	47,0	5,9	240	Âm tính	Dương tính	9.300
Bến đò Chùa - Cồn Bình Thủy	An Giang	Xã Bình Mỹ (huyện Châu Phú cũ)	10,451217 105,383675	28/10/2025	28,0	7,3	4,0	125	40,8	0,012	0,106	0,014	KPH	18,0	5,7	3.600	Âm tính	Dương tính	1.100.000
Kênh Cái Sao - Bờ Hồ - Mỹ Thới	An Giang	Phường Mỹ Thới (huyện Long Xuyên cũ)	10,318856 105,442842	26/10/2025	29,3	7,5	4,0	131	47,8	0,011	0,121	0,020	KPH	30,5	5,7	370	Âm tính	Dương tính	110.000
Bến đò Sơn Đốt - Nhơn Mỹ	An Giang	Xã Nhơn Mỹ (huyện Chợ Mới cũ)	10,44794 105,39322	27/10/2025	28,0	7,5	4,5	126	42,8	0,013	0,140	0,024	KPH	28,5	6,0	400	Âm tính	Dương tính	110.000
Cầu Kênh Ông Cò - Vĩnh Trạch	An Giang	Xã Vĩnh Trạch (huyện Thoại Sơn cũ)	10,323100 105,330400	27/10/2025	28,5	7,0	4,0	126	51,7	0,007	0,076	0,021	0,015	47,0	5,5	2.100	Âm tính	Dương tính	1.100.000
Sông Tiền 1- Cầu Vĩnh Tre	An Giang	Xã Vĩnh Thạnh Trung (huyện)	10,618481 105,209731	28/10/2025	28,8	7,5	4,5	125	37,8	0,009	0,071	0,017	KPH	47,5	6,0	650	Âm tính	Dương tính	4.300

Điểm Quan Trắc	Tỉnh	Xã (huyện cũ)	Tọa độ	Ngày quan trắc	Nhiệt độ	pH	DO	Độ dẫn	Độ kiềm	N-NO ₂ ⁻	N-NH ₄ ⁺	P-PO ₄ ³⁻	H ₂ S	TSS	COD	<i>Aeromonas</i> tổng số	<i>Edwardsiella ictaluri</i>	<i>Aeromonas hydrophila</i>	<i>Coliform</i>
		Châu Phú cũ)																	
Khu vực Vĩnh Hòa, Vĩnh Xương	An Giang	Xã Vĩnh Xương (huyện Tân Châu cũ)	10,870389 105,185161	29/10/2025	29,0	8,0	4,5	125	39,8	0,009	0,080	0,021	KPH	59,0	6,0	180	Âm tính	Dương tính	24.000
Tân Long – Tân Mỹ	An Giang	Xã Cù Lao Giêng (huyện Chợ Mới cũ)	10,537278 105,491972	27/10/2025	29,0	7,5	5,0	147	34,8	0,017	0,206	0,055	KPH	28,5	6,8	370	Âm tính	Âm tính	9.300
Bình Thành	An Giang	Xã Bình Thạnh Đông (huyện Phú Tân cũ)	10,596639 105,228278	27/10/2025	28,3	7,0	4,5	126	41,8	0,009	0,075	0,019	KPH	41,5	5,9	750	Âm tính	Dương tính	46.000
Bình Yên	An Giang	Xã Bình Mỹ (huyện Châu Phú cũ)	10,494639 105,339828	28/10/2025	28,0	7,0	4,0	128	41,8	0,008	0,072	0,026	KPH	28,5	5,4	770	Âm tính	Dương tính	9.300
Tây An – Mỹ Thới	An Giang	Phường Mỹ Thới (huyện Long Xuyên cũ)	10,341778 105,449056	26/10/2025	28,5	7,3	4,0	131	46,8	0,011	0,120	0,022	0,034	32,0	5,5	700	Âm tính	Dương tính	46.000
Sông Sở Thượng	Đồng Tháp	Phường Hồng Ngự (huyện TP Hồng Ngự cũ)	10,803889 105,340278	28/10/2025	26,0	7,5	4,0	143	37,8	0,015	0,179	0,027	0,016	112,0	9,8	580	Âm tính	Dương tính	900
Sông Tiền - Tân Hòa	Đồng Tháp	Xã Tân Long (huyện Huyện Thanh Bình cũ)	10,672500 105,340000	28/10/2025	26,0	7,0	4,0	140	39,8	0,013	0,143	0,016	KPH	110,5	8,4	8.500	Âm tính	Dương tính	9.300
Sông Tiền - Tân Thuận Tây	Đồng Tháp	Phường Cao Lãnh (huyện TP Cao Lãnh cũ)	10,451667 105,580833	27/10/2025	27,0	7,0	4,0	161	46,8	0,010	0,070	0,020	KPH	52,0	5,9	120	Âm tính	Dương tính	9.300
Sông Tiền - Tân Khánh Đông	Đồng Tháp	Phường Sa Đéc (huyện TP Sa Đéc cũ)	10,366667 105,728611	26/10/2025	27,0	7,0	4,0	147	45,8	0,009	0,129	0,040	KPH	59,0	6,8	770	Âm tính	Dương tính	15.000
Sông Vàm Cái Sơn - Vĩnh Thới	Đồng Tháp	Xã Tân Hồng (huyện Huyện Tân Hồng cũ)	10,237869 105,605944	27/10/2025	27,0	7,0	4,0	146	29,9	0,032	0,283	0,037	KPH	11,5	9,2	210	Âm tính	Dương tính	4.300

Điểm Quan Trắc	Tỉnh	Xã (huyện cũ)	Tọa độ	Ngày quan trắc	Nhiệt độ	pH	DO	Độ dẫn	Độ kiềm	N-NO ₂ ⁻	N-NH ₄ ⁺	P-PO ₄ ³⁻	H ₂ S	TSS	COD	<i>Aeromonas</i> tổng số	<i>Edwardsiella ictaluri</i>	<i>Aeromonas hydrophila</i>	<i>Coliform</i>
Sông Sa Đéc - An Nhơn	Đồng Tháp	Xã Phú Hựu (huyện Huyện Châu Thành cũ)	10,265275 105,870819	26/10/2025	27,0	7,0	4,0	162	37,8	0,018	0,279	0,037	0,016	69,5	8,9	250	Âm tính	Âm tính	9.300
Sông Tiền - Tân Mỹ - Lấp Vò	Đồng Tháp	Xã Mỹ An Hưng (huyện Huyện Lấp Vò cũ)	10,408056 105,655833	27/10/2025	27,0	7,0	4,0	136	47,8	0,010	0,059	0,023	KPH	55,0	5,5	120	Âm tính	Âm tính	1.500
Tân Công Sính I	Đồng Tháp	Xã Tràm Chim (huyện Huyện Tam Nông cũ)	10,678892 105,522353	28/10/2025	27,0	7,0	4,0	164	46,8	0,022	0,229	0,039	KPH	33,5	6,2	140	Dương tính	Âm tính	2.300
Sông Hậu - Tân Hòa	Đồng Tháp	Xã Phong Hòa (huyện Huyện Lai Vung cũ)	10,198522 105,622250	27/10/2025	27,0	7,5	4,0	146	47,8	0,022	0,246	0,043	KPH	22,0	9,2	1.000	Dương tính	Dương tính	24.000
Sông Tiền - An Nhơn	Đồng Tháp	Xã Phú Hựu (huyện Huyện Châu Thành cũ)	10,288150 105,875875	26/10/2025	27,0	7,0	4,0	153	50,7	0,014	0,193	0,038	KPH	64,0	7,6	470	Âm tính	Dương tính	24.000
Phà Trà Uôi - Long Châu - Tân Lộc	Cần Thơ	Phường Tân Lộc (huyện Thốt nốt cũ)	10,287017 105,524856	27/10/2025	28,3	7,0	4,7	131	43,8	0,009	0,042	0,021	0,014	26,5	5,7	1.000	Âm tính	Dương tính	2.300
Bến Đò Thuận Hưng - Tân Lộc	Cần Thơ	Phường Tân Lộc (huyện Thốt nốt cũ)	10,222008 105,586228	27/10/2025	28,5	7,0	3,9	129	41,8	0,010	0,040	0,028	KPH	21,5	5,4	980	Âm tính	Dương tính	4.300
Bến Đò Số 1 - Tân Mỹ - Tân Lộc	Cần Thơ	Xã Vĩnh Trinh (huyện Vĩnh Thạnh cũ)	10,307839 105,473878	27/10/2025	28,1	6,9	3,8	133	42,8	0,010	0,063	0,035	KPH	18,5	5,5	580	Âm tính	Dương tính	15.000
Trạm giao thông đường thủy	Cần Thơ	Phường Ô Môn (huyện Ô môn cũ)	10,147542 105,655614	26/10/2025	29,0	6,8	5,1	130	39,8	0,013	0,112	0,031	KPH	25,5	5,2	1.100	Âm tính	Dương tính	1.500
Bến đò Bò Ót	Cần Thơ	Phường Thốt Nốt (huyện Thốt Nốt cũ)	10,301528 105,511250	27/10/2025	28,0	6,7	4,0	130	53,7	0,012	0,074	0,031	KPH	24,5	5,2	5.300	Âm tính	Dương tính	900
Cồn Thới An	Cần Thơ	Phường Ô Môn (huyện Ô Môn cũ)	10,171556 105,633111	26/10/2025	28,1	6,9	5,0	132	35,8	0,009	0,032	0,023	KPH	28,0	5,4	570	Âm tính	Dương tính	4.300

Điểm Quan Trắc	Tỉnh	Xã (huyện cũ)	Tọa độ	Ngày quan trắc	Nhiệt độ	pH	DO	Độ dẫn	Độ kiềm	N-NO ₂ ⁻	N-NH ₄ ⁺	P-PO ₄ ³⁻	H ₂ S	TSS	COD	<i>Aeromonas</i> tổng số	<i>Edwardsiella ictaluri</i>	<i>Aeromonas hydrophila</i>	Coliform
Thanh Mỹ	Cần Thơ	Xã Vĩnh Thạnh (huyện Vĩnh Thạnh cũ)	10,253000 105,417194	26/10/2025	29,2	7,2	5,2	133	46,8	0,012	0,063	0,037	KPH	21,0	5,2	460	Âm tính	Dương tính	4.300
Long Hồ - Phú Thuận-Đồng Phú	Vĩnh Long	Xã An Bình (huyện Long Hồ cũ)	10,306944 105,955000	29/10/2025	28,7	7,0	4,5	142	43,8	0,009	0,160	0,032	KPH	42,0	5,1	4.600	Dương tính	Dương tính	46.000
Mang Thít - Mỹ Long - Chánh An	Vĩnh Long	Xã Cái Nhum (huyện Mang Thít cũ)	10,167492 106,175489	29/10/2025	28,6	7,4	4,6	140	41,8	0,009	0,087	0,026	KPH	43,0	4,9	410	Dương tính	Dương tính	9.300
Vũng Liêm - Phước Lý Nhì - Quới Thiện	Vĩnh Long	Xã Quới Thiện (huyện Vũng Liêm cũ)	10,167222 106,175278	28/10/2025	28,9	7,5	4,3	140	56,7	0,009	0,086	0,025	KPH	44,0	5,9	1.100	Dương tính	Dương tính	2.100
Mái Dầm	Vĩnh Long	Xã Lục Sĩ Thành (huyện Trà Ôn cũ)	9,967453 105,919008	28/10/2025	29,1	7,5	4,0	137	42,8	0,010	0,081	0,030	KPH	29,0	5,5	750	Âm tính	Dương tính	9.300
Phước Lý Nhì	Vĩnh Long	Xã Tân Quới (huyện Long Hồ cũ)	10,116147 106,208917	28/10/2025	28,9	7,3	4,2	137	47,8	0,009	0,061	0,025	KPH	52,0	5,7	290	Âm tính	Dương tính	7.500
Tân Bình	Vĩnh Long	Xã An Bình (huyện Bình Tân cũ)	10,120750 105,713056	28/10/2025	28,8	7,0	4,0	132	46,8	0,008	0,113	0,028	KPH	35,5	5,9	5.800	Âm tính	Dương tính	24.000
Tiên Long	Vĩnh Long (Bến Tre cũ)	Xã Tân Phú (huyện Châu Thành cũ)	10,319296 106,289844	29/10/2025	29,0	7,3	4,5	128	43,8	0,008	0,094	KPH	KPH	49,5	5,9	110.000	Âm tính	Dương tính	46.000
Phú Túc	Vĩnh Long (Bến Tre cũ)	Xã Phú Túc (huyện Châu Thành cũ)	10,243692 106,220667	29/10/2025	29,0	7,3	5,0	188	40,8	0,010	0,100	0,013	KPH	57,0	8,2	187.000	Âm tính	Dương tính	1.100.000
Thanh Phú Đông	Vĩnh Long (Bến Tre cũ)	Xã Tân Hào (H. Giồng Trôm cũ)	10,143817 106,397011	29/10/2025	28,0	7,0	4,5	168	38,8	0,012	0,037	0,027	0,018	91,0	6,5	166.000	Âm tính	Dương tính	1.100.000

II. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

STT	ĐIỂM QUAN TRẮC	WQI	CHẤT LƯỢNG NƯỚC	CHỈ TIÊU CÓ q _i <100	KHUYẾN CÁO
1	Bến đò Phú Lạc - Cồn Khánh Hòa	93	Rất tốt	DO <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=9300MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
2	Bến đò Chùa - Cồn Bình Thủy	28	Kém	pH, DO, <i>Aeromonas</i> , <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=1100000MPN/100mL (pH, <i>Aeromonas</i> có q _i =1)	Rủi ro cao cho nuôi trồng thủy sản; cần có biện pháp khắc phục, xử lý và thông báo cảnh báo cho vùng nuôi. Mật độ aeromonas tăng cao đồng thời có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi để hạn chế mầm bệnh và bổ sung bột vôi cacbonat CaCO ₃ , bột Dolomite CaMg(CO ₃) ₂ để tăng pH và độ kiềm.
3	Kênh Cái Sao - Bờ Hồ-Mỹ Thới	93	Rất tốt	DO <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=110000MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
4	Bến đò Sơn Đốt - Nhơn Mỹ	97	Rất tốt	DO <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=110000MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
5	Cầu Kênh Ông Cò - Vĩnh Trạch	83	Tốt	DO, <i>Aeromonas</i> <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=1100000MPN/100mL	Sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp. Mật độ aeromonas tăng cao đồng thời có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi để hạn chế mầm bệnh.
6	Sông Tiền 1- Cầu Vĩnh Tre	63	Trung bình	DO <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính (DO có q _i =1)	Sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp kết hợp tăng cường giám sát môi trường và đối tượng nuôi. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
7	Khu vực Vĩnh Hòa, Vĩnh	62	Trung bình	DO, TSS <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương	Sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp kết hợp tăng cường giám sát môi

STT	ĐIỂM QUAN TRẮC	WQI	CHẤT LƯỢNG NƯỚC	CHỈ TIÊU CÓ q _i <100	KHUYẾN CÁO
	Xương			tính, Coliform=24000MPN/100mL (DO có q _i =1)	trường và đối tượng nuôi. Chất rắn lơ lửng cao, có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần lắng nước và diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi.
8	Tần Long – Tần Mỹ	100	Rất tốt	Coliform=9300MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. ---
9	Bình Thành	97	Rất tốt	DO <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=46000MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
10	Bình Yên	93	Rất tốt	DO <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=9300MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
11	Tây An – Mỹ Thới	93	Rất tốt	DO <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=46000MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
12	Sông Sở Thượng	82	Tốt	DO, TSS <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính	Sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp. Chất rắn lơ lửng cao, có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần lắng nước và diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi.
13	Sông Tiền - Tân Hòa	41	Kém	DO, TSS, <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=9300MPN/100mL (<i>Aeromonas</i> có q _i =1)	Rủi ro cao cho nuôi trồng thủy sản; cần có biện pháp khắc phục, xử lý và thông báo cảnh báo cho vùng nuôi. Chất rắn lơ lửng và mật độ <i>Aeromonas</i> cao đồng thời có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> do đó cần lắng và diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi.
14	Sông Tiền - Tân Thuận Tây	93	Rất tốt	DO, TSS <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=9300MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Chất rắn lơ lửng cao, có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần lắng nước và diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi.
15	Sông Tiền - Tân Khánh Đông	92	Rất tốt	DO, TSS <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=15000MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Chất rắn lơ lửng cao, có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần lắng nước và diệt khuẩn trước khi

STT	ĐIỂM QUAN TRẮC	WQI	CHẤT LƯỢNG NƯỚC	CHỈ TIÊU CỐ q _i <100	KHUYẾN CÁO
					cấp vào ao nuôi.
16	Sông Vàm Cái Sơn - Vĩnh Thới	93	Rất tốt	DO <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
17	Sông Sa Đéc - An Nhơn	90	Rất tốt	DO, TSS, Coliform=9300MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Chất rắn lơ lửng cao, cần lắng nước trước khi cấp vào ao nuôi.
18	Sông Tiền - Tân Mỹ - Lấp Vò	92	Rất tốt	DO, TSS	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Chất rắn lơ lửng cao, cần lắng nước trước khi cấp vào ao nuôi.
19	Tân Công Sính 1	93	Rất tốt	DO <i>Edwardsiella ictaluri</i> = Dương tính	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Edwardsiella ictaluri</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
20	Sông Hậu - Tân Hòa	93	Rất tốt	DO <i>Edwardsiella ictaluri</i> , <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=24000MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Edwardsiella ictaluri</i> , <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
21	Sông Tiền - An Nhơn	91	Rất tốt	DO, TSS <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=24000MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Chất rắn lơ lửng cao, có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần lắng nước và diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi.
22	Phà Trà Uối - Long Châu- Tân Lộc	98	Rất tốt	DO <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
23	Bến Đò Thuận Hưng - Tân Lộc	92	Rất tốt	DO <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
24	Bến Đò Số 1 - Tân Mỹ - Tân Lộc	91	Rất tốt	DO <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=15000MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
25	Trạm giao thông đường	99	Rất tốt	<i>Aeromonas</i> ,	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản.

STT	ĐIỂM QUAN TRẮC	WQI	CHẤT LƯỢNG NƯỚC	CHỈ TIÊU CÓ q _i <100	KHUYẾN CÁO
	thủy			<i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính	Mật độ aeromonas tăng cao đồng thời có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi để hạn chế mầm bệnh.
26	Bến đò Bò Ót	46	Trung bình	DO, Aeromonas, <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính (Aeromonas có q _i =1)	Sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp kết hợp tăng cường giám sát môi trường và đối tượng nuôi. Mật độ aeromonas tăng cao đồng thời có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi để hạn chế mầm bệnh.
27	Cồn Thới An	100	Rất tốt	<i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
28	Thanh Mỹ	100	Rất tốt	<i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
29	Long Hồ - Phú Thuận - Đồng Phú	48	Trung bình	DO, Aeromonas, <i>Edwardsiella ictaluri</i> , <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=46000MPN/100mL (Aeromonas có q _i =1)	Sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp kết hợp tăng cường giám sát môi trường và đối tượng nuôi. Mật độ aeromonas tăng cao đồng thời có sự hiện diện của <i>Edwardsiella ictaluri</i> , <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn trước trước khi cấp vào ao nuôi để hạn chế mầm bệnh.
30	Mang Thít - Mỹ Long - Chánh An	97	Rất tốt	DO <i>Edwardsiella ictaluri</i> , <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=9300MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Có sự hiện diện của <i>Edwardsiella ictaluri</i> , <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
31	Vũng Liêm - Phước Lý Nhì - Quới Thiện	95	Rất tốt	DO, Aeromonas, <i>Edwardsiella ictaluri</i> , <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Mật độ aeromonas tăng cao đồng thời có sự hiện diện của <i>Edwardsiella ictaluri</i> , <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn trước trước khi cấp vào ao nuôi để hạn chế mầm bệnh.
32	Mái Dầm	93	Rất tốt	DO	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản.

STT	ĐIỂM QUAN TRẮC	WQI	CHẤT LƯỢNG NƯỚC	CHỈ TIÊU CÓ q _i <100	KHUYẾN CÁO
				<i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=9300MPN/100mL	Có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn nguồn nước trước khi cấp vào ao nuôi.
33	Phước Lý Nhì	94	Rất tốt	DO, TSS <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=7500MPN/100mL	Sử dụng tốt cho mục đích nuôi trồng thủy sản. Chất rắn lơ lửng cao, có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần lắng nước và diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi.
34	Tân Bình	46	Trung bình	DO, Aeromonas, <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=24000MPN/100mL (Aeromonas có q _i =1)	Sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp kết hợp tăng cường giám sát môi trường và đối tượng nuôi. Mật độ aeromonas tăng cao đồng thời có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi để hạn chế mầm bệnh.
35	Tiên Long	48	Trung bình	DO, Aeromonas, <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=46000MPN/100mL (Aeromonas có q _i =1)	Sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp kết hợp tăng cường giám sát môi trường và đối tượng nuôi. Mật độ aeromonas tăng cao đồng thời có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> vì vậy cần diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi để hạn chế mầm bệnh.
36	Phú Túc	49	Trung bình	TSS, Aeromonas, <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=1100000MPN/100mL (Aeromonas có q _i =1)	Sử dụng cho mục đích nuôi trồng thủy sản, nhưng cần có biện pháp xử lý phù hợp kết hợp tăng cường giám sát môi trường và đối tượng nuôi. Chất rắn lơ lửng và mật độ Aeromonas cao đồng thời có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> do đó cần lắng và diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi.
37	Thạnh Phú Đông	45	Kém	DO, TSS, Aeromonas, <i>Aeromonas hydrophilla</i> = Dương tính, Coliform=1100000MPN/100mL (Aeromonas có q _i =1)	Rủi ro cao cho nuôi trồng thủy sản; cần có biện pháp khắc phục, xử lý và thông báo cảnh báo cho vùng nuôi. Chất rắn lơ lửng và mật độ Aeromonas cao đồng thời có sự hiện diện của <i>Aeromonas hydrophilla</i> do đó cần lắng và diệt khuẩn trước khi cấp vào ao nuôi.

Ghi chú: Chỉ số WQI được đánh giá theo Quyết định 428/QĐ-TS-NTTS của Cục Thủy sản ký ngày 06/12/2023 về việc phê duyệt Sổ tay hướng dẫn tính toán chỉ số chất lượng nước cho vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt, nước lợ và nước mặn.

III. KHUYẾN CÁO

1. Tình hình chất lượng nước vùng nuôi cá tra

Thời điểm cuối tháng 10/2025, Đồng bằng sông Cửu Long đang chịu ảnh hưởng của đợt lũ chính vụ, mực nước tại các trạm đầu nguồn như Tân Châu (An Giang) xấp xỉ mức báo động. Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, lượng nước từ thượng nguồn sông Mê Kông tiếp tục đổ về kết hợp triều cường, khiến nhiều khu vực ven sông bị ngập cục bộ và tăng độ đục nguồn nước. Điều kiện thời tiết mưa nhiều, ẩm và nhiệt độ giảm nhẹ (27–30 °C) nhìn chung thuận lợi cho pha loãng chất ô nhiễm nhưng đồng thời làm dao động pH, DO và gia tăng TSS tại các điểm ven sông.

Kết quả quan trắc đợt 17 cho thấy chất lượng nước vùng nuôi cá tra cơ bản ổn định, giảm nhẹ so với đợt quan trắc 16, chỉ số WQI dao động từ 28–100, trong đó 73% điểm đạt mức “Tốt” đến “Rất tốt”, 19% “Trung bình” và 9% “Kém”.

Đáng chú ý, vi khuẩn *Aeromonas hydrophila* và *Edwardsiella ictaluri* vẫn được phát hiện dương tính tại nhiều điểm thuộc An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ và Vĩnh Long, cùng với mật độ *Aeromonas* tổng số và Coliform cao (đến $1,1 \times 10^6$ MPN/100 mL). Điều này cho thấy nguy cơ phát sinh bệnh vi khuẩn vẫn còn hiện hữu, đặc biệt trong giai đoạn giao mùa khi nhiệt độ và chất lượng nước biến động.

Nhìn chung, môi trường nước vẫn phù hợp cho nuôi cá tra thương phẩm, song người nuôi cần tăng cường lắng lọc, xử lý nước đầu vào và đảm bảo an toàn công trình ao nuôi trong thời điểm lũ lớn và triều cường dâng cao.

2. Khuyến cáo:

Trong bối cảnh nước lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long đang dâng cao, người nuôi cần đặc biệt chú ý đến biến động pH, chất rắn lơ lửng, oxy hòa tan và nguy cơ ảnh hưởng đến hệ thống bờ bao do mực nước tăng nhanh. Việc duy trì ổn định các yếu tố môi trường, đảm bảo an toàn ao nuôi và kiểm soát mầm bệnh là rất cần thiết để bảo vệ đàn cá trong giai đoạn hiện nay.

- Thường xuyên kiểm tra, gia cố bờ bao, cống thoát cấp nước, đặc biệt ở những khu vực có mực nước lũ cao để tránh sạt lở, rò rỉ và thất thoát cá nuôi.
- Sau mưa lớn hoặc khi nước lũ tràn vào ao, cần xả lớp nước mặt, bón vôi và tăng cường sục khí nhằm ổn định pH, độ kiềm và oxy hòa tan.

- Tại các điểm dương tính với *Aeromonas hydrophila* hoặc *Edwardsiella ictaluri*, nên diệt khuẩn chủ động bằng chế phẩm sinh học hoặc hóa chất cho phép (như chlorine, iodine, vôi), đồng thời bổ sung vitamin C, khoáng và men tiêu hóa để tăng sức đề kháng cho cá.
- Lắng lọc và xử lý nước đầu vào định kỳ, quản lý lượng thức ăn hợp lý để hạn chế tích tụ hữu cơ đáy ao.
- Theo dõi sức khỏe cá và chất lượng nước thường xuyên, chủ động phát hiện sớm dấu hiệu bệnh để xử lý kịp thời.

Nơi nhận:

Cục Thủy sản và Kiểm ngư
Sở NN&MT An Giang
Sở NN&MT Đồng Tháp
Sở NN&MT Cần Thơ
Sở NN&MT Vĩnh Long
Chi cục Nuôi trồng Thủy sản An Giang
Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản Đồng Tháp
Chi cục Nuôi trồng Thủy sản Cần Thơ
Chi cục Chăn nuôi Thú y và Thủy sản Vĩnh Long
Các Doanh nghiệp liên quan

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



TRUNG TÂM
QUẢN TRẮC MÔI TRƯỜNG
VÀ BỆNH THỦY SẢN
NAM BỘ

Võ Hồng Phượng